

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG

Số: 11 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P. Trương Quang Trọng, ngày 08 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 thuộc nguồn vốn
ngân sách địa phương, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn
phường Trương Quang Trọng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG KHÓA XIII, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP LẦN THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của UBND phường Trương Quang Trọng tại Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 05/8/2025 về việc đề xuất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-BKT-NS ngày 06/8/2025 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 để thực hiện các dự án trên địa bàn là **27 danh mục dự án**, tổng mức đầu tư dự kiến

5.143.276 triệu đồng, dự kiến nhu cầu vốn bố trí giai đoạn 2026–2030 là **3.928.224 triệu đồng** (nguồn ngân sách tỉnh); gồm:

- Dự án chuyển tiếp: 03 dự án; tổng mức đầu tư 231.734 triệu đồng, kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 215.800 triệu đồng.

- Dự án khởi công mới: 24 dự án; tổng mức đầu tư 4.911.542 triệu đồng, nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 3.712.424 triệu đồng. Trong đó:

- + Lĩnh vực giao thông: 05 dự án; tổng mức đầu tư 1.146.000 triệu đồng, nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 796.000 triệu đồng.

- + Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 02 dự án; tổng mức đầu tư 27.300 triệu đồng, nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 27.300 triệu đồng.

- + Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 03 dự án; tổng mức đầu tư 398.118 triệu đồng, nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 63.000 triệu đồng.

- + Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: 03 dự án; tổng mức đầu tư 1.030.300 triệu đồng, nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 1.016.300 triệu đồng.

- + Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội: 01 dự án; tổng mức đầu tư 600.000 triệu đồng, nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 600.000 triệu đồng.

- + Lĩnh vực cấp nước, thoát nước: 01 dự án; tổng mức đầu tư 300.000 triệu đồng, nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 300.000 triệu đồng.

- + Lĩnh vực Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội: 01 dự án; tổng mức đầu tư 30.000 triệu đồng, nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 30.000 triệu đồng.

- + Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị: 06 dự án; tổng mức đầu tư 1.299.824 triệu đồng, nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 799.824 triệu đồng.

- + Lĩnh vực công nghệ thông tin: 02 dự án; tổng mức đầu tư 80.000 triệu đồng, nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 bố trí 80.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường khẩn trương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo; đồng thời tiếp tục rà soát, đánh giá và báo cáo đề xuất các dự án cấp thiết, mang tính hoàn thiện hệ thống hạ tầng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Trương Quang Trọng khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 08 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài Chính tỉnh Quảng Ngãi (B/c);
- TT Đảng ủy (B/c);
- TT HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các Ban Đảng ủy phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các Phòng chuyên môn;
- Tổ trưởng Tổ dân phố;
- VPUB: C, PVP; CV;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Quang Toà



PHỤ BIỂU SỐ 01
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THUỘC VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
DỰ ÁN TRẢ NỢ KHỎI LƯỢNG + CHUYỂN TIẾP

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của HĐND phường Trương Quang Trọng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án	Tổng mức đầu tư			KHV đã phân bổ trong giai đoạn 2016 - 2020			Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh, bổ sung				Số vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết KHV năm 2024 (NS TP)	Ghi chú
					Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:				
						NS thành phố	NS xã phường + huy động		NS thành phố	NS xã phường + huy động		NS thành phố		NS xã phường + huy động		
												Nguồn vốn phân cấp	NS TP			
	TỔNG CỘNG				14.883	12.483	2.400	5.610	5.610	0	9.280	0	6.880	2.400	13.566	
1	BTXM các tuyến đường đường trên địa bàn xã Tịnh Ấn Tây năm 2020 (theo cơ chế hỗ trợ xi măng)	UBND xã Tịnh Ấn Tây	2020 - 2021	207/QĐ-UBND 04/11/2020	2.600	2.600		1.240	1.240		1.360		1.360		2.432	Đã QT
2	Nhà văn hóa xã Tịnh Ấn Đông	UBND xã Tịnh Ấn Đông	2020 - 2021	7398/QĐ-UBND 30/10/2019	5.000	3.600	1.400	1.510	1.510		3.490		2.090	1.400	3.905	Đã QT
3	BTXM các tuyến đường đường trên địa bàn xã Tịnh Ấn năm 2020 (theo cơ chế hỗ trợ xi măng)	UBND xã Tịnh Ấn	2020 - 2021	207/QĐ-UBND 04/11/2020	2.283	2.283		1.180	1.180		1.170		1.170		2.283	Đã QT
4	Lát vỉa hè + bó vỉa đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ Kênh B8 đến Quốc lộ 1A)	UBND phường Trương Quang Trọng	2020 - 2021	7263/QĐ-UBND 30/10/2019	5.000	4.000	1.000	1.680	1.680		3.260		2.260	1.000	4.946	Đã QT



PHỤ BIỂU SỐ 02
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THUỘC VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của HĐND phường Trương Quang Trọng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư				Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh, bổ sung		Lũy kế số giải ngân đến hết năm 2024			KHV 2025 nguồn vốn NS địa phương	Đã thực hiện giải ngân đến 30/6/2025	Nhu cầu vốn 6 tháng cuối năm 2025	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó:		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó:	Tổng cộng	Trong đó:					
						Nguồn vốn NS tỉnh + Hỗ trợ mục tiêu	NS địa phương						NS địa phương	Ngân sách tỉnh				
	TỔNG CỘNG				51.088	0	51.088	0	38.766	45.750	45.750	27.316	0	27.316	2.704	1.946	500	
I	UBND phường Trương Quang Trọng cũ làm Chủ đầu tư				24.942	0	24.942	0	23.511	23.100	23.100	16.920	0	16.920	890	690	0	
1	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường BTXM và hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	C	2022 - 2023	10061/QĐ-UBND 17/12/2021	1.992		1.992	1924/QĐ-UBND 04/5/2022	1.992	1.900	1.900	1.644	0	1.644			0	Đã QT
2	Kiến cổ hóa kênh xứ đồng Gò Mao TDP Quyết Thắng	C	2023 - 2025	9838/QĐ-UBND 14/12/2021	900		900	4722/QĐ-UBND 11/10/2023	667	650	650	622	0	622			0	Đã QT
3	Sửa chữa, cải tạo Đền Văn Thánh	C	2023 - 2025	9830/QĐ-UBND 14/12/2021	300		300	2530/QĐ-UBND 01/7/2024	300	300	300	16	0	16	279	279	0	Đã QT
4	Xây mới điểm sinh hoạt văn hóa TDP Trường Thọ Tây A	C	2023 - 2025	9828/QĐ-UBND 14/12/2021	700		700	6037/QĐ-UBND 05/12/2023	700	700	700	0	0	0	249	49	0	Chưa thực hiện - QT CBĐT; 200tr KCM
5	Sửa chữa cải tạo điểm sinh hoạt 01 tổ dân phố (Trường Thọ Đông A)	C	2023 - 2025	9829/QĐ-UBND 14/12/2021	250		250	09/QĐ-UBND 08/01/2024	250	250	250	100	0	100	133	133	0	Đã QT
6	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa thể thao phường Trương Quang Trọng	C	2023 - 2025	9859/QĐ-UBND 15/12/2021	6.000		6.000	6326/QĐ-UBND 31/12/2024	4.802	4.500	4.500	0	0	0	229	229	0	Chưa thực hiện - QT CBĐT
7	Xây dựng Trụ sở làm việc UBND phường Trương Quang Trọng	C	2022 - 2023	7612/QĐ-UBND 08/11/2021	14.800		14.800	1921/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	14.800	14.800	14.800	14.538	0	14.538			0	Đã QT
II	UBND xã Tịnh Ấn Tây cũ làm Chủ đầu tư				6.280	0	6.280	0	6.280	6.050	6.050	4.336	0	4.336	931	431	500	
1	BTXM + TNIT các tuyến đường thôn trên địa bàn xã Tịnh Ấn Tây	C	2023	9767/QĐ-UBND 10/12/2021	3.172		3.172	8003/QĐ-UBND 30/12/2022	3.172	3.100	3.100	3.063	0	3.063			0	Đã QT
2	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến Võ Nguyên Giáp - Khu dân cư Điện Viên, xã Tịnh Ấn Tây	C	2023-2025	3217/QĐ-UBND 11/7/2023	1.348		1.348	5737/QĐ-UBND 17/12/2024	1.348	1.200	1.200	50	0	50	500	0	500	Đang TC
3	Kiến cổ hóa 03 tuyến kênh mương trên địa bàn xã Tịnh Ấn Tây	C	2023 - 2025	9836/QĐ-UBND 14/12/2021	960		960	7370/QĐ-UBND 05/12/2022	960	950	950	733	0	733	215	215	0	Đã QT
4	Sửa chữa, nâng cấp các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Tịnh Ấn Tây	C	2023 - 2025	10186/QĐ-UBND 20/12/2021	800		800	5520/QĐ-UBND 08/11/2023	800	800	800	490	0	490	216	216	0	Đã QT

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư				Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh, bổ sung		Lũy kế số giải ngân đến hết năm 2024			KHV 2025 nguồn vốn NS địa phương	Đã thực hiện giải ngân đến 30/6/2025	Nhu cầu vốn 6 tháng cuối năm 2025	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó:		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó:	Tổng cộng	Trong đó:					
						Nguồn vốn NS tỉnh + Hỗ trợ mục tiêu	NS địa phương						NS địa phương	Ngân sách tỉnh				
III	UBND xã Tịnh Ấn Đông cũ làm Chủ đầu tư				7.196	0	7.196	0	3.400	7.000	7.000	2.350	0	2.350	600	542	0	
1	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông	C	2023	10178/QĐ-UBND 20/12/2021	3.400		3.400	7367/QĐ-UBND 05/12/2022	3.400	3.400	3.400	2.350	0	2.350	600	542	0	Đã QT
2	Kiên cố hóa 03 tuyến kênh mương trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông	C	2023 - 2025	10084/QĐ-UBND 17/12/2021	2.296		2.296			2.200	2.200	0	0	0			0	Chưa thực hiện
3	Nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Tịnh Ấn Đông	C	2023 - 2025	10051/QĐ-UBND 17/12/2021	1.500		1.500			1.400	1.400	0	0	0			0	Chưa thực hiện
IV	UBND xã Tịnh An cũ làm Chủ đầu tư				12.670	0	12.670	0	5.575	9.600	9.600	3.709	0	3.709	283	283	0	
1	BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Tịnh An	C	2022 - 2023	9840/QĐ-UBND 14/12/2021	2.950		2.950	1918/QĐ-UBND 29/4/2022	2.859	2.800	2.800	2.527	0	2.527			0	Đã QT
2	Nâng cấp mở rộng mặt cắt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến đường Công chào Tân Mỹ - ngõ Trần Niên, xã Tịnh An	C	2023-2025	3218/QĐ-UBND 11/7/2023	4.680		4.680			4.200	4.200	0	0	0			0	Chưa thực hiện
3	Kiên cố hóa 03 tuyến kênh mương trên địa bàn xã Tịnh An	C	2022 - 2023	9837/QĐ-UBND 14/12/2021	1.640		1.640	6741/QĐ-UBND 28/11/2022	761	700	700	689	0	689			0	Đã QT
4	Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử Bía di tích Gò Nhện xã Tịnh An	C	2023 - 2025	9811/QĐ-UBND 13/12/2021	100		100			100	100	0	0	0			0	Chưa thực hiện
5	Sửa chữa, nâng cấp các Nhà sinh hoạt văn hóa thôn trên địa bàn xã Tịnh An	C	2023 - 2025	9860/QĐ-UBND 15/12/2021	800		800	5462/QĐ-UBND 03/11/2023	800	800	800	493	0	493	283	283	0	Đã QT
6	Nâng cấp sửa chữa sân vận động xã Tịnh An	C	2023-2025	3219/QĐ-UBND 11/7/2023	2.500		2.500	244/QĐ-UBND 20/01/2025	1.155	1.000	1.000	0	0	0			0	Chưa thực hiện



PHỤ BIỂU SỐ 03
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của HĐND phường Trương Quang Trọng)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Tên chương trình	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế bố trí vốn đến năm 2024				KHV năm 2025								Giải ngân đến 30/6/2025				Nhu cầu vốn 6 tháng cuối năm 2025			Ghi chú			
		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Kế hoạch vốn trong năm 2025				Kế hoạch vốn kéo dài				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:					
			NSTW, NS T	NS huyện (phân cấp)	NS xã		NSTW, NS T	NS huyện	NS xã	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				NSTW , NS T	NS huyện	NS xã		NSTW , NS T	NS huyện		NS xã	NSTW, NS T	NS địa phương (Tỉnh HTMT)
	TỔNG CỘNG	31.711	14.952	16.508	251	20.302	10.318	9.880	105	11.298	4.219	6.977	102	0	0	0	0	1.742	1.478	224	39	9.556	2.740	6.816				
I	UBND XÃ TỊNH AN TÂY CỤ LÂM CHỦ ĐẦU TƯ	5.006	3.612	1.294	100	4.143	3.014	1.044	86	250	243	7	0	0	0	0	0	248	242	5	0	2	0	2				
*	Lĩnh vực giao thông + thoát nước																											
1	Xử lý động nước bằng công hợp và nâng cấp mặt đường từ ngã ba Chùa Linh Quang xuống đường dẫn Cầu Thạch Bích	806	645	145	16	789	631	142	16	0				0				0				0	0	0	QT			
2	Xử lý động nước bằng công hợp và nâng cấp mặt đường từ ngã ba đường dẫn cầu Thạch Bích đến Soi Đông Dương (280m)	1.000	800	180	20	979	783	176	20	0				0				0				0	0	0	QT			
3	Nâng cấp tuyến đường BTXM Ngõ Bà Đình - Sân Kho (600m)	510	408	92	10	375	278	87	10	107	107			0				107	107			0	0	0	QT			
4	Xử lý động nước bằng công hợp và nâng cấp mặt đường từ ngõ Lê Ngọc Linh - Ngõ ông Đỗ Hào	560	448	101	11	402	300	91	11	143	136	7		0				141	136	5		2	0	2	QT			
*	Lĩnh vực cải tạo nghĩa trang																	0					0	0				
5	Nghĩa trang liệt sỹ xã Tịnh An Tây	1.800	1.080	684	36	1.599	1.022	548	29	0				0				0				0	0	0	QT			
*	Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao																											
6	Sửa chữa nâng cấp tường rào cổng ngõ, sân nền và lắp đặt thiết bị TDDT nhà văn hóa thôn Thống Nhất	331	231	93	7	0		0		0				0				0				0	0	0	Chưa thực hiện			
II	UBND XÃ TỊNH AN CỤ LÂM CHỦ ĐẦU TƯ	3.285	2.628	591	66	2.678	2.093	566	19	716	588	86	42	0	0	0	0	422	372	23	27	294	216	78				
*	Nâng cấp sửa chữa các tuyến đường BTXM bị xuống cấp																											
1	Tuyến từ đường Trần Văn Trà - Ngõ Phạm Hải (đoạn từ vườn Hoang - Ngõ bà Thành)	576	461	104	12	576	461	104	12	0				0				0				0	0	0	QT			
2	Nâng cấp sửa chữa tuyến từ đường Trần Văn Trà - Ngõ Phạm Hải (đoạn từ Ngõ bà Thành - Ngõ Phạm Hải)	880	704	158	18	862	704	158	0	17			17	0				3				3	14	0	14	QT		
3	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường ngõ Đình Tân Hùng - Trại biển thể I xã Tịnh	605	484	109	12	391	300	91		214	184	18	12	0				207	184	11	12	8	0	8	QT			
4	Nâng cấp sửa chữa các tuyến đường thôn Tân Mỹ (02 tuyến)	204	163	37	4	49	0	49		265	216	49		0				0				265	216	49	QT			
5	Nâng cấp sửa chữa các tuyến đường thôn Long Bàn (03 tuyến)	660	528	119	13	440	340	100		220	188	19	13	0				212	188	12	13	7	0	7	QT			

TT	Tên chương trình	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế bố trí vốn đến năm 2024				KHV năm 2025								Giải ngân đến 30/6/2025				Nhu cầu vốn 6 tháng cuối năm 2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Kế hoạch vốn trong năm 2025				Kế hoạch vốn kéo dài				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
			NSTW, NS T	NS huyện (phân cấp)	NS xã		NSTW, NS T	NS huyện	NS xã	Tổng số	NSTW, NS T	NS huyện	NS xã	Tổng số	NSTW, NS T	NS huyện	NS xã		NST W, NS T	NS huyện	NS xã		NSTW, NS T	NS địa phương (Tỉnh HTMT)	
*	Đường nội đồng																								
6	BTXM tuyến Lý Đà đến Sa Kiêu - Phạm Cừu đến Tịnh Long	360	288	65	7	360	288	65	7	0				0				0				0	0	0	QT
III	UBND XÃ TỊNH AN ĐỒNG CỬ LÂM CHỦ ĐẦU TƯ	4.296	3.336	874	86	3.046	2.061	985	0	1.643	1.162	421	60	0	0	0	0	1.072	864	196	12	571	298	273	
*	Lĩnh vực Thủy lợi																								
1	KCH tuyến kênh ngõ bà Hoàng - ngõ Quang (thôn Đoàn Kết-Hạnh Phúc)	576	461	104	12	555	461	94		11			11	0				4			4	7	0	7	QT
2	KCH tuyến kênh Miếu đội 3 - Đồng Gò Nghi	440	352	79	9	123	0	123		469	346	123		0				423	346	78		45	0	45	TCXD
3	KCH tuyến kênh mương Cây Bư (Bình Đẳng)	385	308	69	8	343	280	63		30	22		8	0				19	11		8	11	11	0	QT
4	KCH tuyến kênh B8-11 - Ao Dương (Đoàn Kết)	825	660	149	17	231	0	231		809	578	231		0				410	334,5	75		399	243	156	TCXD
5	KCH tuyến kênh chính đồng Gò Nghi (Hoà Bình)	1.059	847	191	21	1.007	820	187		65	10	35	21	0				43	10	32	0	23	0	23	QT
*	Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao																								
6	Bê tông sân nền và lắp đặt thiết bị TDTT ngoài trời Nhà văn hóa xã	1.011	708	283	20	787	500	287		259	207	32	20	0				173	162	10	0	87	45	42	QT
IV	ĐỐI ỨNG ĐỀ ÁN HỖ TRỢ XI MĂNG CỦA TỈNH	19.124	5.376	13.748	0	10.435	3.150	7.285	0	8.689	2.226	6.463	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8.689	2.226	6.463	
1	Thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng của Tỉnh năm 2025	8.689	2.226	6.463		0				8.689	2.226	6.463		0				0		0		8.689	2.226	6.463	TCXD
2	Thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng của Tỉnh năm 2024	4.524	1.181	3.343		4.524	1.181	3.343		0				0				0		0		0	0	0	QT
3	Thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng của Tỉnh năm 2023	3.586	1.215	2.371		3.586	1.215	2.371		0				0				0		0		0	0	0	QT
4	Thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng của Tỉnh năm 2022	2.325	754	1.571		2.325	754	1.571		0				0				0		0		0	0	0	QT



PHỤ BIỂU SỐ 04
ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của HĐND phường Trương Quang Trọng)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Đề xuất Chủ đầu tư dự án	Nhóm dự án	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Ước lỹ kế vốn đã giải ngân hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
							Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		
								NSTW	NS tỉnh			NSTW	NS tỉnh	
							5.143.276	0	5.143.276	6.500	3.928.224	0	3.928.224	
	TỔNG CỘNG						231.734	0	231.734	6.500	215.800	0	215.800	
I	Dự án chuyển tiếp, trả nợ khối lượng													
1	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến Võ Nguyên Giáp - Khu dân cư Điện Viên, xã Tịnh Ấn Tây	UBND phường Trương Quang Trọng	C	0,36km	Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, giải quyết tình trạng ngập nước cục bộ gây ô nhiễm môi trường; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	2023-2025	1.348		1.348	500	800		800	
2	Nghĩa Trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	B	30,61ha	Xây dựng khu Nghĩa trang công viên văn hóa, văn minh, hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm quỹ đất, đáp ứng nhu cầu an táng của nhân dân trên địa bàn và khu vực	2025-2028	160.000		160.000	1.000	150.000		150.000	
3	Khu dân cư phía Nam đường Trần Văn Trà	TT PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi	B	3,86ha	Tạo quỹ đất phục vụ tái định cư, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng trong khu vực, tạo vẻ mỹ quan đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và tạo nguồn thu ngân sách từ khai thác quỹ đất của dự án	2022-2026	70.386		70.386	5.000	65.000		65.000	
							4.911.542	0	4.911.542	0	3.712.424	0	3.712.424	
II	Dự án khởi công mới 2026 - 2030													
							1.146.000	0	1.146.000	0	796.000	0	796.000	
*	Lĩnh vực giao thông													
1	Nâng cấp mở rộng mặt cắt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến đường Công chào Tân Mỹ - ngõ Trần Niên, xã Tịnh An	UBND phường Trương Quang Trọng	C	1,2km	Trục đường chính kết nối từ đường Hoàng Sa đến QL24B; giải quyết ngập úng trong khu vực hiện hữu	2026-2027	8.000		8.000		8.000		8.000	Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư
2	Tuyến đường từ ĐH 521 đi vào Nghĩa trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi	UBND phường Trương Quang Trọng	C	0,9km	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo thuận lợi cho việc an táng, di lại vào nghĩa trang nhân dân thành phố sau khi hoàn thành	2026-2027	8.000		8.000		8.000		8.000	Đã phê duyệt BC KT-KT
3	Đầu tư, nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C		Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, thuận lợi cho việc giao thương; tạo mỹ quan đô thị	2027-2029	30.000		30.000		30.000		30.000	
4	Đường trục Ngang phía Bắc (Từ đường sắt Bắc Nam- đến Đường Dung Quất Sa Huỳnh)-Giai đoạn 1 (Đoạn từ đường Thạch Bích – Tịnh Phong đến Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi)	BQLDA ĐTXD các Công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	B	4,5Km	Hình thành các trục ngang theo định hướng quy hoạch Chung thành phố trước đây, có ý quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương và các khu vực lân cận	2029-2031	650.000		650.000		450.000		450.000	
5	Tuyến đường trục ngang chuyển hướng tuyến Quốc lộ 24B nối đường Võ Nguyên Giáp	BQLDA ĐTXD các Công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	B	3,3Km	Hình thành các trục ngang theo định hướng quy hoạch Chung thành phố trước đây, có ý quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương và các khu vực lân cận	2029-2031	450.000		450.000		300.000		300.000	

TT	Danh mục dự án	Đề xuất Chủ đầu tư dự án	Nhóm dự án	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Ước lũy kế vốn đã giải ngân hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
							Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		
								NSTW	NS tỉnh			NSTW	NS tỉnh	
							27.300	0	27.300	0	27.300	0	27.300	
*	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản													Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư
6	Kiên cố hóa 03 tuyến kênh mương trên địa bàn xã Tịnh An Đông (cũ)	UBND phường Trương Quang Trọng	C	2,3km	Đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng sản xuất nông nghiệp; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	2026-2027	2.300		2.300		2.300		2.300	
7	Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C		Đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng sản xuất nông nghiệp; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	2027-2029	25.000		25.000		25.000		25.000	
							0				0			
*	Lĩnh vực y tế						398.118	0	398.118	0	63.000	0	63.000	
*	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo													
8	Đầu tư, nâng cấp các Trường Tiểu học trên địa bàn thành phố (các điểm Trường: Trường TH số 2 Trương Quang Trọng, Trường TH Tịnh An, Trường TH Tịnh An Tây)	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	B		Đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh trên địa bàn	2026-2028	231.746		231.746		35.000		35.000	Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi
9	Đầu tư, nâng cấp các Trường THCS trên địa bàn thành phố (điểm Trường THCS Tịnh An Tây)	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	B		Đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh trên địa bàn	2026-2028	140.372		140.372		17.000		17.000	Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi
10	Đầu tư, nâng cấp các Trường TH&THCS trên địa bàn thành phố (Điểm Trường TH & THCS Lê Trung Đình)	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	C	10 phòng học và bộ môn, các hạng mục phụ trợ	Đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh trên địa bàn	2026-2028	26.000		26.000		11.000		11.000	Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư
							1.030.300	0	1.030.300	0	1.016.300	0	1.016.300	
*	Lĩnh vực văn hóa, Thể thao và Du lịch													
11	Nâng cấp sửa chữa sân vận động xã Tịnh An (cũ)	UBND phường Trương Quang Trọng	C	0,9ha	Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt các hoạt động văn hóa – thể thao của nhân dân, tạo môi trường sinh hoạt văn hóa giải trí lành mạnh của người dân trên địa bàn	2026-2027	1.300		1.300		1.300		1.300	Đã phê duyệt BC KT-KT
12	Đầu tư các vườn hoa, cây xanh trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi (hạng mục Xây dựng khu thể dục thể thao kết hợp vườn hoa cây xanh)	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	C	1ha	Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt các hoạt động của nhân dân, tạo môi trường sinh hoạt văn hóa giải trí lành mạnh của người dân trên địa bàn	2028-2030	29.000		29.000		15.000		15.000	Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi
13	Khu văn hóa Thiên ấn, thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	B	176,74ha	Hình thành không gian công viên cây xanh tại đô thị trung tâm phía Bắc, mang lại giá trị cảnh quan cho thành phố, nâng cao mỹ quan đô thị; đồng thời tạo không gian nghỉ ngơi, thư giãn, tổ chức sinh hoạt cộng đồng phục vụ cho nhu cầu của người dân, bảo vệ môi trường đồng thời thúc đẩy dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương	2027-2030	1.000.000		1.000.000		1.000.000		1.000.000	
							600.000	0	600.000	0	600.000	0	600.000	
*	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội													

TT	Danh mục dự án	Đề xuất Chủ đầu tư dự án	Nhóm dự án	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Ước lũy kế vốn đã giải ngân hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
							Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		
								NSTW	NS tỉnh			NSTW	NS tỉnh	
14	Khu hành chính tập trung phường Trương Quang Trọng	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	B	8,7ha (03ha - Khu hành chính tập trung và các hạng mục phụ trợ; 5,7ha - quảng trường trung tâm)	Đầu tư khu hành chính tập trung tại vị trí dự kiến đầu tư dự án Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi. Xây dựng tập trung các cơ quan hành chính của thành phố phục vụ công tác lãnh đạo điều hành được thuận lợi, hiệu quả, tiết kiệm và thuận tiện trong việc giải quyết các thủ tục hành chính của tổ chức và công dân; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu hiện đại hóa hành chính công.	2027-2030	600.000		600.000		600.000		600.000	Dự kiến chi phí bồi thường GPMB khoảng 420 tỷ đồng
							300.000	0	300.000	0	300.000	0	300.000	
*	Cấp nước, thoát nước													
15	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung khu vực phía Bắc sông Trà Khúc	BQLDA ĐTXD các Công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	B		Đảm bảo các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn và khu vực lân cận	2027-2030	300.000		300.000		300.000		300.000	
							0				0			
*	Lĩnh vực Khu công nghiệp và khu kinh tế						30.000	0	30.000	0	30.000	0	30.000	
*	Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội													
16	Hệ thống camera quản lý, giám sát trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	thiết bị + phần mềm quản lý, điều hành	Đảm bảo cho công tác quản lý an ninh, trật tự đô thị trên địa bàn	2027-2029	30.000		30.000		30.000		30.000	
							1.299.824	0	1.299.824	0	799.824	0	799.824	
*	Hạ tầng kỹ thuật đô thị													
17	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	TT PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi	B	7,3ha	Nhằm giải quyết nhu cầu đất ở cho nhân dân, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng trong khu vực, tạo vẻ mỹ quan đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và tạo nguồn thu ngân sách từ khai thác quỹ đất của dự án	2026-2029	132.524		132.524		132.524		132.524	Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi
18	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị phía Bắc chợ mới Hàng Rượu, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	TT PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi	B	5,5ha	Nhằm giải quyết nhu cầu đất ở cho nhân dân, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng trong khu vực, tạo vẻ mỹ quan đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và tạo nguồn thu ngân sách từ khai thác quỹ đất của dự án	2026-2029	88.300		88.300		88.300		88.300	Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư
19	Khu Đô thị mới tại xã Tịnh Ấn Tây và Phường Trương Quang Trọng	TT PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi	B	20ha	Nhằm giải quyết nhu cầu đất ở cho nhân dân, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng trong khu vực, tạo vẻ mỹ quan đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và tạo nguồn thu ngân sách từ khai thác quỹ đất của dự án	2027-2030	235.000		235.000		235.000		235.000	Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư
20	Khu dân cư Trung tâm xã Tịnh Ấn Tây (Phía Tây đường dẫn Cầu Thạch Bích – nối Tịnh Phong)	TT PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi	B	12ha	Nhằm giải quyết nhu cầu đất ở cho nhân dân, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng trong khu vực, tạo vẻ mỹ quan đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và tạo nguồn thu ngân sách từ khai thác quỹ đất của dự án	2027-2030	144.000		144.000		144.000		144.000	Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư
21	Nạo vét và cải tạo cảnh quan Kênh Bàu Sắt	BQLDA ĐTXD các Công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	B	3,2Km	Giải quyết ô nhiễm môi trường gây bức xúc lâu nay, tạo cảnh quan dọc Kênh, tạo điểm nhấn về kiến trúc cảnh quan của địa phương	2029-2032	500.000		500.000		100.000		100.000	
22	Kè và cải tạo cảnh quan bờ Bắc sông Trà Khúc (đoạn từ cầu Trà Khúc 1 đến cầu Trường Xuân)	BQLDA ĐTXD các Công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	B	2,5km	Tạo cảnh quan khu vực hai bên bờ Sông Trà kết nối với dự án cầu Trà Khúc 1 sẽ triển khai thi công trong thời gian đến	2029-2032	200.000		200.000		100.000		100.000	

TT	Danh mục dự án	Đề xuất Chủ đầu tư dự án	Nhóm dự án	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Ước lũy kế vốn đã giải ngân hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
							Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó		
								NSTW	NS tính			NSTW	NS tính	
							80.000	0	80.000	0	80.000	0	80.000	
*	Công nghệ thông tin													
23	Hệ thống thông điện chiếu sáng thông minh trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C		Đầu tư lắp đặt thiết bị, phần mềm quản lý điều hành nhằm kiểm tra, kiểm soát, điều tiết vận hành; giảm thiểu lượng tiêu hao năng lượng điện	2026-2028	30.000		30.000		30.000		30.000	
24	Thư viện điện tử phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C	0,2ha	Đầu tư xây dựng + lắp đặt thiết bị, phần mềm; trong đó tập trung tích hợp số hóa các nội dung dữ liệu quy hoạch, tài nguyên, công sản, tài chính ngân sách, đầu tư và các lĩnh vực khác liên quan trên địa bàn => đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số của địa phương	2027-2029	50.000		50.000		50.000		50.000	
							0				0			
*	Lĩnh vực xã hội						0				0			
*	Phát thanh, truyền hình, thông tấn													



PHỤ BIỂU SỐ 05
ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của HĐND phường Trương Quang Trọng)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Đề xuất Chủ đầu tư dự án	Nhóm dự án	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Ước lũy kế vốn đã giải ngân hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030			Nhu cầu KHV 2026	Ghi chú	
							Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó				NS tỉnh
								NSTW	NS tỉnh			NSTW	NS tỉnh			
	TỔNG CỘNG						900.276	0	900.276	6.500	549.224	0	549.224	225.400		
							231.734	0	231.734	6.500	215.800	0	215.800	100.800		
I	Dự án chuyển tiếp, trả nợ khối lượng															
1	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến Võ Nguyên Giáp - Khu dân cư Điện Viên, xã Tịnh An Tây	UBND phường Trương Quang Trọng	C	0,36km	Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, giải quyết tình trạng ngập nước cục bộ gây ô nhiễm môi trường; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	2023-2025	1.348		1.348	500	800		800	800		
2	Nghĩa Trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	B	30,61ha	Xây dựng khu Nghĩa trang công viên văn hóa, văn minh, hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm quỹ đất, đáp ứng nhu cầu an táng của nhân dân trên địa bàn và khu vực	2025-2028	160.000		160.000	1.000	150.000		150.000	50.000		
3	Khu dân cư phía Nam đường Trần Văn Trà	TT PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi	B	3,86ha	Tạo quỹ đất phục vụ tái định cư, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng trong khu vực, tạo vẻ mỹ quan đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và tạo nguồn thu ngân sách từ khai thác quỹ đất của dự án	2022-2026	70.386		70.386	5.000	65.000		65.000	50.000		
II	Dự án khởi công mới 2026 - 2030						668.542	0	668.542	0	333.424	0	333.424	124.600		
							16.000	0	16.000	0	16.000	0	16.000	16.000		
*	Lĩnh vực giao thông														Đã phê duyệt	
1	Nâng cấp mở rộng mặt cắt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến đường Công chào Tân Mỹ - ngõ Trần Niên, xã Tịnh An	UBND phường Trương Quang Trọng	C	1,2km	Trục đường chính kết nối từ đường Hoàng Sa đến QL24B; giải quyết ngập úng trong khu vực hiện hữu	2026-2027	8.000		8.000		8.000		8.000	8.000	Chủ trương đầu tư	
2	Tuyến đường từ ĐH 521 đi vào Nghĩa trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi	UBND phường Trương Quang Trọng	C	0,9km	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo thuận lợi cho việc an táng, di lại vào nghĩa trang nhân dân thành phố sau khi hoàn thành	2026-2027	8.000		8.000		8.000		8.000	8.000	Đã phê duyệt BC KT-KT	
							2.300	0	2.300	0	2.300	0	2.300	2.300		
*	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản														Đã phê duyệt	
3	Kiên cố hóa 03 tuyến kênh mương trên địa bàn xã Tịnh An Đông (cũ)	UBND phường Trương Quang Trọng	C	2,3km	Đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng sản xuất nông nghiệp; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	2026-2027	2.300		2.300		2.300		2.300	2.300	Chủ trương đầu tư	
							0			0						
*	Lĩnh vực y tế						398.118	0	398.118	0	63.000	0	63.000	35.000		
*	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo														Đã phê duyệt	
4	Đầu tư, nâng cấp các Trường Tiểu học trên địa bàn thành phố (các điểm Trường: Trường TH số 2 Trương Quang Trọng, Trường TH Tịnh An, Trường TH Tịnh An Tây)	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	B		Đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh trên địa bàn	2026-2028	231.746		231.746		35.000		35.000	15.000	Báo cáo nghiên cứu khả thi	
5	Đầu tư, nâng cấp các Trường THCS trên địa bàn thành phố (điểm Trường THCS Tịnh An Tây)	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	B		Đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh trên địa bàn	2026-2028	140.372		140.372		17.000		17.000	10.000	Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi	

TT	Danh mục dự án	Đề xuất Chủ đầu tư dự án	Nhóm dự án	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Ước lũy kế vốn đã giải ngân hết năm 2025	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030			Nhu cầu KHV 2026	Ghi chú
							Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			
								NSTW	NS tỉnh			NSTW	NS tỉnh		
6	Đầu tư, nâng cấp các Trường TH&THCS trên địa bàn thành phố (Điểm Trường TH & THCS Lê Trung Đình)	BQLDA ĐTXD các dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	C	10 phòng học và bộ môn, các hạng mục phụ trợ	Đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh trên địa bàn	2026-2028	26.000		26.000		11.000		11.000	10.000	Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư
*	Lĩnh vực văn hóa, Thể thao và Du lịch						1.300	0	1.300	0	1.300	0	1.300	1.300	
7	Nâng cấp sửa chữa sân vận động xã Tịnh An (cũ)	UBND phường Trương Quang Trọng	C	0,9ha	Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt các hoạt động văn hóa – thể thao của nhân dân, tạo môi trường sinh hoạt văn hóa giải trí lành mạnh của người dân trên địa bàn	2026-2027	1.300		1.300		1.300		1.300	1.300	Đã phê duyệt BC KT-KT
*	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội						0				0				
*	Cấp nước, thoát nước						0				0				
*	Lĩnh vực Khu công nghiệp và khu kinh tế						0				0				
*	Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội						220.824	0	220.824	0	220.824	0	220.824	60.000	
*	Hạ tầng kỹ thuật đô thị														
8	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	TT PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi	B	7,3ha	Nhằm giải quyết nhu cầu đất ở cho nhân dân, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng trong khu vực, tạo về môi quan đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và tạo nguồn thu ngân sách từ khai thác quỹ đất của dự án	2026-2029	132.524		132.524		132.524		132.524	30.000	Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi
9	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị phía Bắc chợ mới Hàng Rượu, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	TT PTQĐ tỉnh Quảng Ngãi	B	5,5ha	Nhằm giải quyết nhu cầu đất ở cho nhân dân, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng trong khu vực, tạo về môi quan đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và tạo nguồn thu ngân sách từ khai thác quỹ đất của dự án	2026-2029	88.300		88.300		88.300		88.300	30.000	Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư
*	Công nghệ thông tin						30.000	0	30.000	0	30.000	0	30.000	10.000	
10	Hệ thống thông điện chiếu sáng thông minh trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	C		Đầu tư lắp đặt thiết bị, phần mềm quản lý điều hành nhằm kiểm tra, kiểm soát, điều tiết vận hành; giảm thiểu lượng tiêu hao năng lượng điện	2026-2028	30.000		30.000		30.000		30.000	10.000	
*	Lĩnh vực xã hội						0				0				
*	Phát thanh, truyền hình, thông tấn						0				0				